

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **234A/2022/HSST**

Ngày: 23/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Phi Phương và bà Trần Thị Thanh Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thế- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2022/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022 đối với bị cáo:

Đặng Quang Ngọc N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/9/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A- B, xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Quang P, sinh năm 1973; con bà: Phan Thị V, sinh năm 1979; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lớn lên ở với cha mẹ tại xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế, đi học đến lớp 09/12 thì nghỉ học, làm nghề thợ cơ khí cho đến ngày gây án.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 10/5/2022, khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 16/5/2022, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh Hồ Văn Q, sinh năm 1998; Địa chỉ: 121 đường T, phường Đ, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/4/2022, Đặng Quang Ngọc N thuê phòng trọ số 301 ở nhà số 120 đường L, phường H1, thành phố H của bà Trương Thị Minh H với giá tiền 2.000.000 đồng/tháng để ở. Khoảng 18 giờ ngày 09/5/2022, N tìm hiểu trên mạng xã hội để hỏi mua ma túy nhằm mục đích sử dụng thì được một phụ nữ đồng ý. N

đặt mua của người phụ nữ này 03 viên ma túy dạng kẹo và 02 chấm ma túy dạng khay với giá tiền 2.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, N thuê xe taxi đi đến đoạn đường trước nhà số 130 đường T1, phường V, thành phố H gặp người phụ nữ trên lấy ma túy và trả số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N thuê xe taxi đi về lại phòng trọ của mình cất giấu ở chậu cây cảnh ngoài ban công phòng trọ, nhằm mục đích sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 10/5/2022, trong lúc N cùng bạn gái là Lại Thị Thanh N đang ở trong phòng trọ số 301 nhà số 120 đường L, phường H1, thành phố H thì bị Công an phường H1, thành phố H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Ngay sau đó Công an phường H1, thành phố H báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp nhận hồ sơ cùng vật chứng vụ án để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ tại chậu cây cảnh ngoài ban công phòng trọ số 301: 01 bì ni lông có viên màu đỏ bên trong có một bì ni lông nhỏ có viên màu đỏ bên trong bì ni lông có chứa 03 viên nén màu nâu; 01 bì ni lông có viên màu đỏ bên trong có chứa 04 bì ni lông nhỏ có viên màu xanh và bên trong 04 bì ni lông này đều chứa tinh thể rắn màu trắng.

Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong có mã số 2129411 có 02 chữ ký ghi họ tên của Điều tra viên Trần Văn V, 02 chữ ký ghi rõ họ tên của Đặng Ngọc Quang N và 02 dấu tròn đỏ của Công an phường H1, thành phố H, được quấn băng keo trong.

Thu giữ trong phòng trọ số 301: 07 chai dầu Phật linh; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quấn tròn.

Tại bản kết luận giám định số 260/KL-KTHS ngày 13/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- 03 viên nén đều màu nâu gửi giám định có tổng khối lượng là 1,2126g, là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu tinh thể rắn gửi giám định có tổng khối lượng 1,8350g là ma túy, loại Ketamine.

Sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm:

- 1,0626g mẫu bột được nghiền ra từ 03 viên nén đều có màu nâu.
- 1,7350g mẫu tinh thể rắn màu trắng.
- Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Đặng Quang Ngọc N tàng trữ 02 chất ma túy gồm: 1,2126 gam ma túy MDMA là khối lượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và 1,8350 gam ma túy Ketamine quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nên tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như sau:

Đối với 1,2126 gam ma túy MDMA, tỷ lệ phần trăm so với mức tối thiểu tương ứng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 là: $(1,2126: 5) \times 100\% = 24,25\%$.

Đối với 1,8350 gam ma túy Ketamine, tỷ lệ phần trăm so với mức tối thiểu tương ứng quy định tại điểm l khoản 2 điều 249 là $(1,8350 : 20) \times 100\% = 9,17\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy trên là: $24,25\% + 9,17\% = 33,42\%$.

Do tổng tỷ lệ các chất ma túy so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 33,42% (dưới 100%) nên Đặng Quang Ngọc N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho N, do không xác định rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với chủ nhà trọ là bà Trương Thị Minh P và chị Lại Thị Thanh N (bạn gái N) không biết N tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích để sử dụng, nên không có cơ sở xử lý.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Quang Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 215/CT-VKS ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Đặng Quang Ngọc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Quang Ngọc N từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 1,0626g mẫu bột được nghiền ra từ 03 viên nén đều có màu nâu, 1,7350g mẫu tinh thể rắn màu trắng; 07 chai dầu Phạt linh; tịch thu sung công 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quần tròn.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đặng Quang Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, tại phòng trọ số 301 ở nhà số 120 đường L, phường H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Đặng Quang Ngọc N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm MDMA và Ketamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trọng lượng ma túy do bị cáo tàng trữ là 1,2126 gam ma túy MDMA và 1,8350 gam ma túy Ketamine, là hai chất ma túy được quy định tại điểm c, g khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, việc tính tổng khối lượng được áp dụng theo quy định của Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, cụ thể như sau: 1,2126 gam ma túy MDMA, tỷ lệ phần trăm so với mức tối thiểu tương ứng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 là: $(1,2126 : 5) \times 100\% = 24,25\%$; 1,8350 gam ma túy Ketamine, tỷ lệ phần trăm so với mức tối thiểu tương ứng quy định tại điểm l khoản 2 điều 249 là $(1,8350 : 20) \times 100\% = 9,17\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy trên là: $24,25\% + 9,17\% = 33,42\%$ (dưới 100%). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Đặng Quang Ngọc N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, huỷ hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy mà Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần

áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 07 chai dầu Phạt linh là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Quang Ngọc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Đặng Quang Ngọc N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 10/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói ma túy đã giám định được niêm phong kín; 07 chai dầu Phạt linh.

Sung công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng;

(Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Quang Ngọc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố H;
- VKSNĐ thành phố H;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

